Họ và tên giáo viên: Đinh Văn Hậu

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI: TÌM SỐ HẠNG (1 TIẾT)**

Thời gian thực hiện:

Ngày 11 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm số hạng chưa biết bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc.

- Vận dụng vào giải toán cơ bản.

*Từ đó góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ phần Cùng học ( nếu cần).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi Truyền điện bảng cộng 9.  - GV nhận xét. | Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (35 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá** | |
| **1.Thực hiện phép tính 9 + ? = 16**  - HS thực hiện bằng hình thức GQVĐ.  - HS hoạt động nhóm 4.  + Bước 1: Tìm hiểu vấn đề.  HS đọc câu hỏi, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết.  9 + ? = 16  + Bước 2: Lập kế hoạch  HS thảo luận cách thức tính 9 + ? = 16  HS nêu cách làm.  + Bước 3: Tiến hành kế hoạch.  - Các nhóm thực hiện, HS viết phép tính ra bảng con.  - Gọi 1 số nhóm trình bày.  + Đếm: Đếm thêm từ 9 đến 16  Đếm bớt từ 16 đến 9  + Sơ đồ tách – gộp số.  Vẽ sơ đồ:  **9**  **16**  **?**    + Tính:  Tách 9 ở 16 -> thực hiện phép trừ 16 – 9 = 7 ( dựa vào bảng trừ 9).  Gộp 9 với 7 được 16 -> thực hiện phép cộng 9 + 7 = 16( dựa vào bảng cộng 9)…  + Bước 4: Kiểm tra lại.  GV giúp HS kiểm tra lại:  Kết quả.  Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết: 9 + ? = 16 không.  **2. Giới thiệu cách tìm số hạng chưa biết.**  - GV vừa vấn đáp vừa viết:  **?**  9 + = 16  Số hạng Số hạng Tổng  - Gợi ý cho HS biết số cần tìm là số hạng.  - HS thể hiện phép tính bằng sơ đồ tách gộp.  **9**  **16**  **?**  16 – 9 = 7    Tổng Số hạng Số hạng  - GV hỏi: Làm sao để tìm số hạng chưa biết ?  - HS trả lời: Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia. | Tìm số hạng chưa biết bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc. |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành** | |
| - GV HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận và thực hiện theo trình tự mẫu.  - HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ trong nhóm.  a) ? + 15  = 42      42 – 15 = 27  Vậy số hạng cần tìm là 27.  b, 61 + ? = 83      83 – 61 = 22  Vậy số hạng cần tìm là 22.  c, 28 + ? = 77     77 – 28 = 49  - GV sửa bài, khuyến khích học sinh trình bày cách làm. | Thực hành kiến thức đã học |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (9 phút)** | |
| **-**HS đọc yêu cầu bài 1: Giải bài toán theo tóm tắt sau  Tóm tắt  Cả nam và nữ: 35 bạn  Nữ:                   19 bạn  Nam:                ....? bạn  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS làm bài  Bài giải  Số bạn nam là  35 – 19 = 16 ( bạn)  Đáp số: 16 bạn  - Gv nhận xét, tuyên dương. | Vận dụng vào giải toán cơ bản. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)** | |
| - HS chơi “Tìm bạn”  - GV cho HS viết số tròn chục (trong phạm vi 100) vào bảng con, mỗi HS/ số tùy ý.  - GV HS cầm bảng lên và tìm bạn.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Họ và tên giáo viên: Đinh Văn Hậu

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI: TÌM SỐ BỊ TRỪ, TÌM SỐ TRỪ (1 TIẾT)**

Thời gian thực hiện:

Ngày 12 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm số bị trừ, số trừ bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ, các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

*Từ đó góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử, hình vẽ phần Cùng học (nếu cần).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)** | |  |
| - HS tìm hiểu hình ảnh và bài toán, GV hướng dẫn HS nhận biết vấn đề cần giải quyết:  ? – 8 = 28 | Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (35 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |  |
| **1. Giới thiệu cách tìm số bị trừ**  - GV vừa vấn đáp vừa viết:  - 8 = 28  **?**  Số bị trừ Số trừ Hiệu  - Gợi ý cho HS biết số cần tìm là số bị trừ.  - HS thể hiện phép tính bằng sơ đồ tách gộp.  **8**  **?**  **28**  28 + 8 = 36    Hiệu Số trừ Số bị trừ  - GV hỏi: Làm sao để tìm số bị trừ ?  Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ  **2. Giới thiệu cách tìm số trừ**  **- Tiến hành tương tự như tìm số bị trừ.**  **- GV chốt:** Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu. | Tìm số bị trừ, số trừ bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ, các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành** | |  |
| - GV HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận nhóm đôi tự tìm hiểu bài và thực hiện.  - Yêu cầu các cặp trình bày và giải thích cách làm.  a) ? – 18 = 23      23 + 18 = 41  Vậy số bị trừ là 41.  b) ? – 34 = 51      51 + 34 = 85  Vậy số bị trừ là 85.  - GV sửa bài, khuyến khích học sinh trình bày cách làm.  - GV HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm đôi tự tìm hiểu bài và thực hiện.  - Các cặp trình bày và giải thích cách làm.  a) 26 - ? = 19  26 – 19 = 7  Vậy số trừ là 7.  b, 72 - ? = 40  72 – 40 = 32  Vậy số trừ là 32.  - GV sửa bài, khuyến khích HS nêu cách làm | HS thực hành kiến thức đã học giải toán đơn giản. |  |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (9 phút)** | |  |
| **-** HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | SBT | 94 | 63 | 92 | | ST | 25 | 51 | 45 | | Hiệu | 69 | 12 | 47 |   - Gv nhận xét, tuyên dương. | Vận dụng vào giải toán đơn giản. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)** | |  |
| - HS chơi “Tìm bạn”  - GV cho HS viết số tròn chục (trong phạm vi 100) vào bảng con, mỗi HS/ số tùy ý.  - GV HS cầm bảng lên và tìm bạn.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Họ và tên giáo viên: Đinh Văn Hậu

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI: ÔN TẬP PHÉP NHÂN (1 TIẾT)**

Thời gian thực hiện:

Ngày 13 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau; tên gọi các thành phần của phép nhân.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.

- Vai trò của số 0 trong phép nhân.

*Từ đó góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bài giảng điện tử, các thẻ chấm tròn cho nội dung Cùng học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)** | |  |
| - GV viết phép cộng các số hạng bằng nhau lên bảng lớp.  - HS viết phép nhân tương ứng vào bảng con và gọi tên các thành phần của phép nhân.  VD: GV viết: 8 + 8  8 x 2 = 16  Thừa số: 8 và 2; Tích: 16  - GV nhận xét. | Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. |  |
| **2. Bài học và thực hành (35 phút)** | |  |
| **2.1. Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá** | |  |
| **1. Ôn tập phép nhân.**  - GV gắn các thẻ chấm tròn lên bảng lớp và HS tính tổng để tìm số chấm tròn có tất cả bao nhiêu?  - Các số hạng của tổng như thế nào?  - Trong tổng này số mấy được lặp lại? mấy lần?  - Cái gì được lấy mấy lần?  - Ta viết được phép nhân nào?  - Các số hạng của tổng như thế nào thì tổng viết được thành phép nhân?  - GV HS gọi tên các thành phần của phép nhân.  **2. Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân.**  **-** GV gắn các thẻ chấm tròn như trong SGK lên bảng cho HS quan sát.  - GV thực hiện phương pháp nhóm các mảnh ghép cho HS thực hiện hai phép tính.  + Bước 1: Nhóm chuyên gia  Nhóm lẻ: 5 x 4 = ?  Nhóm chẵn: 4 x 5 = ?  + Bước 2: Nhóm mảnh ghép.  HS chia sẻ rồi so sánh kết quả của hai phép tính.  - GV gọi vài nhóm HS trình bày.  + Mỗi hàng 5 chấm tròn, có 4 hàng.  5 chấm tròn được lấy 4 lần:  5 x 4 = 20  Có tất cả 20 chấm tròn.  + Mỗi cột 4 chấm tròn, có 5 cột.  4 chấm tròn được lấy 5 lần: 4 x 5 = 20  Có tất cả 20 chấm tròn  Kết luận: 5 x 4 = 4 x 5  - GV nhận xét, chốt: Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.  **3. Ôn lại bảng nhân 2, bảng nhân 5.**  - HS chơi “Truyền điện” bảng nhân 2, nhân 5.  - GV nhận xét, tuyên dương. | Ôn tập ý nghĩa phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau; tên gọi các thành phần của phép nhân. Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân. |  |
| **2.2 Hoạt động 2: Luyện tập (16 phút)** | |  |
| **-** HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày.  a) 3 x 5 = 5 x 3      7 x 2 = 2 x 7  b) 8 x 5 = 5 x 8  2 x 4 = 4 x 2  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  a, Có 4 cái đĩa, mỗi đĩa có 2 cái kẹo. Ta có phép nhân  2 x 4 = 8  Vậy trong hình có 8 cái kẹo.  b, Có 4 cái đĩa, mỗi đĩa có 0 cái kẹo.Ta có phép nhân  0 x 4 = 0  Vậy trong hình không có chiếc kẹo nào.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  Nhận xét: Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.  **-** HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS chơi trò chơi “ Truyền điện”  a, 2 x 3 = 6             10 x 2 = 20     6 x 2 = 12  1 x 2 = 2  b, 5 x 7 = 35            5 x 8 = 40      9 x 5 = 45           1 x 5 = 5  - Gv nhận xét, tuyên dương. | Vận dụng vào làm toán cơ bản. Biết vai trò của số 0 trong phép nhân. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)** | |  |
| - HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV chia lớp thành hai đội thi đua, đội nào đúng và xong trước thì thắng cuộc.  - GV gắn các thẻ phép nhân lên bảng lớp để HS chọn các phép nhân có kết quả bằng nhau xếp vào 1 hàng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Họ và tên giáo viên: Đinh Văn Hậu

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI: ÔN TẬP PHÉP CHIA (1 TIẾT)**

Thời gian thực hiện:

Ngày 14 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập ý nghĩa của phép chia tương ứng với các thao tác chia thành các phần bằng nhau và chia theo nhóm; gọi tên các thành phần của phép chia; quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

*Từ đó góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: 6 khối lập phương, hình vẽ cho bài luyện tập 3 và bài thử thách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)** | |  |
| - GV đọc phép nhân trong bảng nhân 2 hoặc nhân 5.  - GV nhận xét. | Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. |  |
| **2. Bài học và thực hành (35 phút)** | |  |
| **2.1. Hoạt động 1 (10 phút): Khám phá** | |  |
| **1. Ôn tập phép chia.**  - GV đọc bài toán.  - GV thao tác với đồ dùng trên bảng lớp, HS thao tác với đồ dùng trên bàn học.  - HS viết phép tính rồi thông báo, GV viết phép tính.  - HS gọi tên các thành phần của phép chia, giáo viên viết.  \* Lưu ý:  Bài toán 1: Chia lần thứ nhất mỗi đĩa 1 cái bánh.  Chia lần thứ hai mỗi đĩa thêm 1 cái bánh.  Bài toán 2: Mỗi lần lấy xuống 2 cái bánh.  Bài toán 3: Sau khi hình thành phép nhân nêu mối quan hệ của phép nhân và phép chia.  - GV chỉ vào phép nhân ( 2 x 3 = 6) và nói: Có 3 cái đĩa, mỗi đĩa đựng 2 cái bánh. Có tất cả 6 cái bánh.  - Xếp đều 6 cái bánh vào 3 đĩa, mỗi đĩa có 2 cái bánh. ( 6 : 3 = 2)  - Có 6 cái bánh, xếp 2 cái vào 1 đĩa, có tất cả 3 đĩa bánh.( 6: 2 = 3)  - GV chỉ vào thứ tự các thành phần của phép nhân ( 2 x 3 = 6), HS đọc các phép tính tương ứng.  Ví dụ: Thứ tự 2; 3; 6  - **GV giúp HS ghi nhớ: Từ một phép nhân ta có thể viết được hai phép chia -> Ta có thể tìm kết quả phép chia dựa vào phép nhân và Ta có thể tìm kết quả phép nhân dựa vào phép chia.** | Ôn tập ý nghĩa của phép chia tương ứng với các thao tác chia thành các phần bằng nhau và chia theo nhóm; gọi tên các thành phần của phép chia; quan hệ giữa phép nhân và phép chia. |  |
| **2.2 Hoạt động 2: Thực hành (6 phút)** | |  |
| - GV cho HS chơi “ Đố bạn”  - Yêu cầu mỗi HS đọc một phép nhân trong bảng nhân 2 ( hay bảng nhân 5). Cả lớp đọc các phép chia tương ứng trong bảng chia 2 hoặc chia 5.  - HS chơi theo nhóm đôi.  VD: 5 x 8 = 40  - GV nhận xét, tuyên dương. | Thực hành tính toán đơn giản. |  |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (11 phút)** | |  |
| **-** HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày.  a, 12 : 2 = 6               20 : 2 = 10      18 : 2 = 9                2 : 2 = 1  b, 10 : 5 = 2                50 : 5 = 10      45 : 5 = 9                35 : 5 = 7  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  a, Mỗi ngày Vân đọc 2 trang sách. Vân sẽ đọc xong 20 trang sách trong **10** ngày. (Vì 20 : 2 = 10)  b, Mỗi ngày Tiến đọc số trang sách như nhau, bạn đọc xong 35 trang sách trong 5 ngày. Mỗi ngày Tiến đọc được **7** trang sách. (Vì 35 : 5 = 7)  c, Mỗi ngày Thu đọc 5 trang sách. Sau 6 ngày Thu đọc được **30** trang sách. (Vì 5 x 6 = 30)  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS hoạt động nhóm 4.  - Gọi các nhóm trình bày.  a, Có ba loại miếng dán: Miếng dán hình con ếch, miếng dán hình con mèo, miếng dán hình con voi.  b, Số miếng dán hình con ếch là 10 miếng dán      Số miếng dán hình con mèo là 5 miếng dán      Số miếng dán hình con voi là 20 miếng dán  c, Một bạn nhận được số miếng dán hình con ếch là 10 : 5 = 2 miếng dán  Một bạn nhận được số miếng dán hình con mèo là 5 : 5 = 1 miếng dán  Một bạn nhận được số miếng dán hình con voi là 20 : 5 = 4 miếng dán  Vậy mỗi bạn nhận được 2 miếng dán hình con ếch, 1 miếng dán hình con mèo, 4 miếng dán hình con voi.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | Vận dụng vào làm toán cơ bản. |  |
| **2.4. Hoạt động 4: Thử thách: (4 phút)** | |  |
| - HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - Gọi các nhóm trình bày.  a, Nếu mỗi bạn điều khiển 1 cặp thú bông thì cần **10** bạn tham gia biểu diễn. (Vì 20 : 2 = 10)  b, Nếu mỗi bạn điều khiển 5 con thú bông thì cần **4** bạn tham gia biểu diễn. (Vì 20 : 5 = 4)  - GV nhận xét, tuyên dương. | Vận dụng vào làm toán cơ bản. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)** | |  |
| - HS chơi trò chơi “truyền điện” bảng chia 2 và bảng chia 5.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Họ và tên giáo viên: Đinh Văn Hậu

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI: TÌM THỪA SỐ (1 TIẾT)**

Thời gian thực hiện:

Ngày 15 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm thừa số chưa biết bằng cách: dựa vào quan hệ nhân, chia; các bảng nhân chia hoặc dựa vào quy tắc.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

*Từ đó góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: 30 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - HS chơi “Kết bạn”  - GV chia lớp thành 2 đội, cho HS viết phép nhân và phép chia đã học.  + Đội A viết phép nhân.  + Đội B viết phép chia.  - Theo lệnh của giáo viên các em đội A kết với các em đội B tương ứng.  Nhóm nào kết xong trước nhất đứng lên trước lớp -> Thắng cuộc.  - GV giữ lại 3 bảng  VD: 2x 8 = 16 16 : 2 = 8  16 : 8 = 2  - GV nhận xét, tuyên dương. | Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. |
| **2. Bài học và thực hành (35 phút)** | |
| **2.1. Hoạt động 1 (10 phút): Khám phá** | |
| **1. Giới thiệu cách tìm thừa số chưa biết.**  - GV vừa vấn đáp vừa viết:  2 x 7 = 14  Thừa số Thừa số Tích  - GV che lần lượt từng thừa số, HS nói cách làm.  - Xây dựng quy tắc:  ? ?  2 x = 14  Thừa số Thừa số Tích  14 : 2 = 7  - Ta đang tìm thành phần nào trong phép nhân?  - Ta đã làm thế nào ?  - 14 và 7 lần lượt có tên gọi là gì trong phép nhân?  - Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?  - GV nhận xét, HS nhắc lại nhiều lần. | Tìm thừa số chưa biết bằng cách: dựa vào quan hệ nhân, chia; các bảng nhân chia hoặc dựa vào quy tắc. |
| **2.2 Hoạt động 2: Thực hành (6 phút)** | |
| - GV phân tích mẫu.  - GV viết phép tính lên bảng lớp:  ? x 5 = 40  - HS gọi tên các thành phần trong phép tính theo tay chỉ của giáo viên.  - Số phải tìm có tên gọi là gì?  - Tìm bằng cách nào?  - GV vừa hỏi vừa ghi bảng lớp:  + Tích là bao nhiêu?  + Thừa số kia là bao nhiêu?  40 : 5 = ?  40 : 5 = 8  - HS làm câu a, b, c vào vở.  a, ..?.. x 2 = 20      20 : 2 = 10  b, 2 x ..?.. = 18     18 : 2 = 9  c, 5 x ..?.. = 20     20 : 5 = 4  - GV kiểm tra, nhận xét. | Thực hành giải toán đơn giản. |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (11 phút)** | |
| **-** HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm bài vào PBT, 1 HS làm bảng phụ.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bánh trong mỗi hộp | 2 | 5 | 2 | 6 | | Số hộp đựng bánh | 6 | 7 | 4 | 5 | | Số bánh có tất cả | 12 | 35 | 8 | 30 | |  |  |  |  |  |   - HS nhận xét.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | Vận dụng vào giải toán đơn giản. |
| **\* Hoạt động củng cố: (4 phút)** | |
| - HS chơi “Đố bạn”  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................